

Số: 01/2017/MBS/ĐHĐCĐ-NQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của MBS năm 2017.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội thống nhất thông qua nội dung các báo cáo:

- Báo cáo hoạt động năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty CP Chứng khoán MB;
- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2016;
- Báo cáo hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán MB;
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, kế hoạch kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:**

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Stt      | Chỉ tiêu                  | Đvt     | KH<br>2016 | TH<br>2016    | %TH/<br>KH |
|----------|---------------------------|---------|------------|---------------|------------|
| <b>I</b> | <b>Kết quả kinh doanh</b> |         |            |               |            |
| 1        | Doanh thu                 | Tỷ đồng | 484,35     | <b>514,73</b> | 106,3%     |
| 2        | Chi phí                   | Tỷ đồng | 444,35     | <b>497,92</b> | 112,1%     |
| 3        | Lợi nhuận trước thuế      | Tỷ đồng | 40         | <b>16,82</b>  | 42%        |

| II | KPI trọng yếu |           |       |       |        |
|----|---------------|-----------|-------|-------|--------|
| 1  | Thị phần      | %         | 5,8%  | 5,62% | 97%    |
| 2  | Phí môi giới  | Tỷ đồng   | 140,4 | 149,1 | 106,2% |
| 3  | TK mở mới     | Tài khoản | 7.022 | 9.493 | 135,2% |
| 4  | Phí tư vấn    | Tỷ đồng   | 60    | 46,3  | 77 %   |

**Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| STT | CHỈ TIÊU               | ĐVT     | TH 2016  | KH2017   | KH2017 /TH2016 |
|-----|------------------------|---------|----------|----------|----------------|
| I   | Tổng tài sản           | Tỷ đồng | 3.518,47 | 3.848,47 | 109%           |
| II  | Kết quả kinh doanh     |         |          |          |                |
| 1   | Doanh thu              | Tỷ đồng | 514,73   | 752,70   | 146%           |
| 2   | Chi phí                | Tỷ đồng | 497,92   | 732,54   | 147%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng | 16,82    | 20,16    | 120%           |
| III | Các KPI trọng yếu khác |         |          |          |                |
| 1   | Thị phần               | %       | 5,62%    | 6,50%    | 116%           |
| 2   | Phí Môi giới           | Tỷ đồng | 149.1    | 200,39   | 134%           |
| 3   | Tài khoản mở mới       | TK      | 9.493    | 8.012    | 84%            |
| 4   | Phí tư vấn             | Tỷ đồng | 46,3     | 143,83   | 310%           |

Trong điều kiện kinh doanh của năm 2017, ĐHĐCĐ nhất trí:

- Giao HĐQT chủ động chỉ đạo thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế (trong đó kế hoạch chi phí hoạt động được phép dao động trong khoảng +/- 10%).
- Giao HĐQT chủ động chỉ đạo, quyết định trong việc theo dõi, quản lý công nợ, thu hồi và xử lý tổn thất tài sản đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đảm bảo đúng quy định trong các thông tư, nghị định liên quan đến chế độ kế toán của Công ty Chứng khoán nhằm đảm bảo kế hoạch kinh doanh của Công ty.

**Điều 2.** Đại hội thống nhất thông qua toàn văn nội dung các Tờ trình sau:

- Thông qua tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2016, trích lập các quỹ, cụ thể:

| TT                                                           | Nội dung                                                          | Số tiền | Tỷ lệ |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------|-------|
| <b>A – Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016</b>            |                                                                   |         |       |
| 1                                                            | Lợi nhuận sau thuế năm 2016                                       | 16,65   | 100%  |
| 2                                                            | Phân phối lợi nhuận                                               | 5,00    | 30%   |
| 2.1                                                          | <i>Các quỹ bắt buộc trích theo quy định</i>                       | 1,67    | 10%   |
|                                                              | Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                              | 0,83    | 5%    |
|                                                              | Trích Quỹ dự phòng tài chính                                      | 0,83    | 5%    |
| 2.2                                                          | <i>Các quỹ khác</i>                                               | 3,33    | 20%   |
|                                                              | Trích Quỹ phúc lợi                                                | 0,83    | 5%    |
|                                                              | Trích Quỹ khen thưởng                                             | 1,67    | 10%   |
|                                                              | Trích quỹ hỗ trợ kinh doanh                                       | 0,83    | 5%    |
| 3                                                            | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 còn lại                               | 11,66   | 70%   |
| <b>B – Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế đến năm 2016</b> |                                                                   |         |       |
| 1                                                            | Lợi nhuận sau thuế còn lại lũy kế đến 31/12/2016                  | 89,62   |       |
| 2                                                            | Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (5% bằng tiền mặt)                  | 61,06   |       |
| 3                                                            | Lợi nhuận lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức | 28,56   |       |

Theo đó, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, quyết định thời điểm chi trả cổ tức đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với các quy định pháp luật.

- Thông qua tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán, theo đó Đại hội chấp thuận/thông qua danh sách hai công ty kiểm toán độc lập như sau:

| TT | Tên công ty kiểm toán               |
|----|-------------------------------------|
| 1  | Công ty TNHH KPMG                   |
| 2  | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam |

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính năm và bán niên của công ty.

- Thông qua tờ trình về thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS: Tổng mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2017 là: 900.000.000 đồng/năm (Chín trăm triệu đồng chẵn/năm).
- Thông qua tờ trình về triển khai sản phẩm Chứng khoán phái sinh tại MBS, theo đó Đại hội chấp thuận cho MBS đăng ký kinh doanh chứng khoán phái sinh với các nội dung:
  - Đăng ký thành viên giao dịch và thành viên bù trừ.
  - Đăng ký kinh doanh 03 nghiệp vụ chứng khoán phái sinh: Môi giới chứng khoán phái sinh; Tự doanh chứng khoán phái sinh; Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.
  - Đăng ký hoạt động thành viên Tạo lập thị trường.
  - Đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm, trong đó các điều kiện cụ thể đối với từng đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm giao cho HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
  - Ủy quyền cho HĐQT triển khai sửa đổi, bổ sung Điều lệ, cập nhật đăng ký kinh doanh liên quan tới hoạt động chứng khoán phái sinh phù hợp với quy định pháp luật và thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 3.** Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đương nhiệm và thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS Công ty Cổ phần Chứng khoán MB nhiệm kỳ 2013-2017 như sau:

- Miễn nhiệm các Ông/Bà thành viên BKS có tên như sau:

| STT | Họ và tên        | CMND/CCCD/Hộ chiếu |
|-----|------------------|--------------------|
| 1   | Cao Thị Thúy Nga | 011361100          |

- Thông qua việc bầu bổ sung các Ông/Bà thành viên BKS vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2013-2017 kể từ ngày 27/04/2017 theo danh sách như sau:

| STT | Họ và tên    | CMND/CCCD/Hộ chiếu |
|-----|--------------|--------------------|
| 1   | Vũ Thị Hương | B7023043           |

- Sau khi thay đổi, BKS Công ty nhiệm kỳ 2013-2017 sẽ bao gồm các thành viên sau đây:

| STT | Họ và tên             | Chức vụ        | CMND/CCCD/Hộ chiếu |
|-----|-----------------------|----------------|--------------------|
| 1   | Nguyễn Kim Chung      | Thành viên BKS | 010181000004       |
| 2   | Nguyễn Thị Diệp Quỳnh | Thành viên BKS | 030185000388       |
| 3   | Vũ Thị Hương          | Thành viên BKS | B7023043           |

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, các cá nhân, bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- UBCK, SGD, TTLKCK;
- Như Điều 4;
- Lưu Văn phòng HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**LÊ QUỐC MINH**

